

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp TKĐH 3 K10 Mã lớp học 28,789 Lý thuyết

Môn học: TMH28 Xử lý ảnh

Giáo viên:.....*Nguyễn Thị Thanh Xuân*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi*27/7/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182051	Nguyễn Quang Anh	01/08/2000	<i>6</i>		<i>Anh</i>	
2	CD181977	Nguyễn Tuấn Anh	12/10/2000	<i>6</i>		<i>Anh</i>	
3	CD182009	Phạm Đức Anh	20/09/2000	<i>6</i>		<i>Anh</i>	
4	CD182071	Đặng Tiến Đạt	03/10/2000	<i>8</i>		<i>Dat</i>	
5	CD181234	Lê Quang Đạt	14/07/2000	<i>8</i>		<i>Dat</i>	
6	CD181236	Phạm Huy Đức	02/07/1999	<i>7</i>		<i>Đức</i>	
7	CD182108	Vũ Việt Dũng	02/01/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
8	CD181637	Nguyễn Nam Dương	13/11/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
9	CD181828	Hoàng Đức Duy	04/11/1998				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
10	CD181964	Nguyễn Đình Hải	18/10/2000	<i>/</i>			<i>Vắng</i>
11	CD181351	Nguyễn Minh Hải	24/12/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
12	CD183157	Nguyễn Lê Hạnh	23/12/1999	<i>7</i>		<i>Hanh</i>	
13	CD181785	Bùi Ngọc Hiếu	20/04/2000	<i>9</i>		<i>Hiếu</i>	
14	CD182120	Đỗ Trung Hiếu	14/11/2000	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
15	CD181202	Ngô Minh Hiếu	02/10/2000	<i>7</i>		<i>Hiếu</i>	
16	CD182443	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/10/1999				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
17	CD181856	Lương Xuân Hữu	08/11/2000	<i>6</i>		<i>Hữu</i>	
18	CD182023	Nguyễn Đăng Khang	27/10/2000	<i>7</i>		<i>Khang</i>	
19	CD181189	Lưu Văn Lâm	04/11/2000	<i>7</i>		<i>Lâm</i>	
20	CD182116	Nguyễn Thành Long	22/03/2000	<i>5</i>		<i>Long</i>	
21	CD181759	Vũ Thế Long	02/11/2000	<i>8</i>		<i>Long</i>	
22	CD182186	Nguyễn Đức Mạnh	26/09/2000	<i>5</i>		<i>Mạnh</i>	
23	CD181718	Vũ Huy Nam	17/11/2000	<i>6,5</i>		<i>Nam</i>	
24	CD182021	Nguyễn Sỹ Phong	14/10/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>
25	CD181783	Nguyễn Tuấn Phong	29/05/2000	<i>7</i>		<i>Phong</i>	
26	CD181387	Đỗ Vi Phúc	16/08/2000	<i>7,5</i>		<i>Phúc</i>	
27	CD183190	Lã Hoàng Quân	04/07/1999	<i>7</i>		<i>Quân</i>	
28	CD181344	Đinh Thái Sơn	25/10/2000	<i>6</i>		<i>Sơn</i>	
29	CD182246	Hoàng Thế Sơn	08/04/2000	<i>7</i>		<i>Sơn</i>	
30	CD180402	Nguyễn Chiến Thắng	11/09/2000	<i>8</i>		<i>Thắng</i>	
31	CD181948	Nguyễn Đình Thắng	23/07/2000	<i>8</i>		<i>Thắng</i>	
32	CD181685	Trần Thị Thảo	12/05/2000	<i>6</i>		<i>Thảo</i>	
33	CD181585	Đặng Huy Toàn	15/05/2000	<i>6</i>		<i>Toàn</i>	
34	CD181385	Trần Thanh Tú	15/12/2000	<i>8</i>		<i>Tú</i>	
35	CD182601	Nguyễn Thu Vân	21/03/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí <i>Học lại</i>

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181192	Trần Văn Vũ	26/06/2000	7		<i>Qu</i>	
37	CD182237	Nguyễn Văn Vừa	20/01/1999	7		<i>Vừa</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Ngày giao viên nộp điểm: 3/8

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

[Signature]

CÁN BỘ COI THI 1

[Signature]

Nguyễn Thị Thanh Huệ

TRƯỞNG KHOA

[Signature]

CÁN BỘ COI THI 2

[Signature]